CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 207 /2024/QĐ-TGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 22/07/2024)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;*
- *Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu CLL (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 22/07/2024.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 22/07/2024 bao gồm 375 mã chứng khoán (trong đó 273 mã chứng khoán sàn HSX và 102 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 200/2023/QĐ-TGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 22/07/2024

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ABS		2	BAX
3	ABT		3	BCF
4	ACB		4	BPC
5	ACC		5	BVS
6	ACG		6	CAP
7	ACL		7	CDN
8	ADS		8	CEO
9	AGG		9	CLH
10	AGR		10	CSC
11	ANV		11	DHP
12	APG		12	DHT
13	ASM		13	DL1
14	AST		14	DNP
15	BAF		15	DP3
16	BBC		16	DTD
17	BCG		17	DVM
18	BCM		18	DXP
19	BFC		19	EID
20	BHN		20	EVS
21	BIC		21	GIC
22	BID		22	GKM
23	BKG		23	GMX
24	BMC		24	HAT
25	BMI		25	HCC
26	BMP		26	HHC
27	BRC		27	HJS
28	BSI		28	HLC
29	BTP		29	HMR
30	BVH		30	HTC
31	BWE		31	HUT
32	CCL		32	HVT
33	CDC		33	IDC
34	CHP		34	IDV
35	CII		35	INN
36	CLC		36	IPA
37	CMG		37	LAS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CMX		38	LHC
39	CNG		39	LIG
40	CRC		40	MBS
41	CSM		41	MCF
42	CSV		42	MVB
43	CTD		43	NAG
44	CTF		44	NBC
45	CTG		45	NDN
46	CTI		46	NET
47	CTR		47	NTP
48	CTS		48	ONE
49	CVT		49	PBP
50	D2D		50	PCE
51	DBC		51	PCH
52	DBD		52	PGN
53	DBT		53	PGS
54	DCL		54	PLC
55	DCM		55	PMC
56	DGC		56	PMS
57	DGW		57	PPS
58	DHA		58	PRE
59	DHC		59	PSD
60	DHG		60	PSE
61	DHM		61	PSI
62	DIG		62	PSW
63	DPG		63	PVB
64	DPM		64	PVC
65	DPR		65	PVG
66	DRC		66	PVI
67	DRL		67	PVS
68	DSN		68	QHD
69	DVP		69	RCL
70	DXG		70	S55
71	EIB		71	S99
72	ELC		72	SCI
73	EVE		73	SD5
74	EVF		74	SD9

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	FCM		75	SED
76	FIR		76	SGC
77	FMC		77	SHN
78	FPT		78	SLS
79	FTS		79	TA9
80	GAS		80	TDT
81	GDT		81	THT
82	GEG		82	TIG
83	GEX		83	TMB
84	GIL		84	TNG
85	GMD		85	TPP
86	GSP		86	TTC
87	GTA		87	TTT
88	GVR		88	TV4
89	HAH		89	TVD
90	HAP		90	VBC
91	HAR		91	VC3
92	HAX		92	VC7
93	HCD		93	VCC
94	HCM		94	VCS
95	HDB		95	VFS
96	HDC		96	VGS
97	HDG		97	VHE
98	HHP		98	VIF
99	HHS		99	VNC
100	HHV		100	VNR
101	HII		101	VTV
102	HMC		102	WCS
103	HPG			
104	HPX			
105	HQC			
106	HSG			
107	HSL			
108	HT1			
109	HTI			
110	HTL			
111	HTN			
112	HTV			
113	HUB			
114	HVH			
115	IDI			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	IJC			
117	ILB			
118	IMP			
119	ITC			
120	KBC			
121	KDC			
122	KDH			
123	KHG			
124	KHP			
125	KMR			
126	KOS			
127	KSB			
128	L10			
129	LBM			
130	LCG			
131	LGC			
132	LHG			
133	LIX			
134	LPB			
135	LSS			
136	MBB			
137	MIG			
138	MSB			
139	MSH			
140	MSN			
141	MWG			
142	NAF			
143	NBB			
144	NCT			
145	NHA			
146	NHH			
147	NKG			
148	NLG			
149	NNC			
150	NSC			
151	NT2			
152	NTL			
153	NVL			
154	OCB			
155	OPC			
156	ORS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	PAC			
158	PAN			
159	PC1			
160	PDN			
161	PDR			
162	PET			
163	PGC			
164	PGD			
165	PGI			
166	PGV			
167	PHC			
168	PHR			
169	PJT			
170	PLX			
171	PNJ			
172	POW			
173	PPC			
174	PVD			
175	PVP			
176	PVT			
177	QCG			
178	RAL			
179	REE			
180	S4A			
181	SAB			
182	SAM			
183	SBA			
184	SBT			
185	SC5			
186	SCR			
187	SCS			
188	SFC			
189	SFG			
190	SFI			
191	SGN			
192	SGR			
193	SHA			
194	SHB			
195	SHI			
196	SHP			
197	SIP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	SJD			
199	SJS			
200	SKG			
201	SMB			
202	SRC			
203	SSB			
204	SSC			
205	SSI			
206	ST8			
207	STB			
208	STG			
209	STK			
210	SVC			
211	SVI			
212	SVT			
213	SZC			
214	SZL			
215	TBC			
216	TCB			
217	TCD			
218	TCH			
219	TCL			
220	TCM			
221	TCO			
222	TCT			
223	TDG			
224	TDM			
225	TDP			
226	TEG			
227	THG			
228	TIP			
229	TLG			
230	TLH			
231	TMP			
232	TMS			
233	TN1			
234	TNC			
235	TNH			
236	TNT			
237	TPB			
238	TRA			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TRC			
240	TTA			
241	TV2			
242	TVS			
243	TVT			
244	UIC			
245	VCB			
246	VCG			
247	VCI			
248	VDP			
249	VDS			
250	VFG			
251	VGC			
252	VHC			
253	VHM			
254	VIB			
255	VIC			
256	VIP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
257	VIX			
258	VJC			
259	VND			
260	VNM			
261	VOS			
262	VPB			
263	VPG			
264	VPI			
265	VPS			
266	VRC			
267	VRE			
268	VSC			
269	VSH			
270	VSI			
271	VTO			
272	YBM			
273	YEG			